

**DANH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KÌ 2-NH 2014-2015
KHÔNG CÓ TÊN THÀNH VIÊN HỘ NGHÈO**

STT	MS hộ nghèo	Họ và tên	Đơn vị
1	3931.3128	Võ Lâm Anh Huy	MG SEN HỒNG
2	3913.2443	Huỳnh Thị Ngọc Lan	MN HOA HỒNG
3	3913.3372	Lê Ngọc Cẩm Tú	MN HOA HỒNG
4	3935.5056	Hồ Nguyễn Thanh Nam	MN HOÀNG ANH
5	3935.1035	Mai Xuân Huy	MN HOÀNG ANH
6	3935.1025	Nguyễn Trọng Tuấn	MN HOÀNG ANH
7	3905.3062	Đỗ Tường Vi	MN NGỌC LAN
8	3905.2217	Lưu Thị Thanh Huyền	MN NGỌC LAN
9	3905.4268	Trần Thị Tuyết Ngọc	MN NGỌC LAN
10	3903.1119	Phạm Văn Phục	TH PHONG PHÚ
11	3927.3172	Đoàn Thanh Trúc	MN QUỲNH HƯƠNG
12	3927.3231	Hồ Hiếu Kỳ	MN QUỲNH HƯƠNG
13	3927.4174	Nguyễn Hoàng Ngọc Nga	MN QUỲNH HƯƠNG
14	3927.6297	Nguyễn Lâm Minh Hoàng	MN QUỲNH HƯƠNG
15	3927.6269	Nguyễn Như Ý	MN QUỲNH HƯƠNG
16	3927.3266	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	MN QUỲNH HƯƠNG
17	3927.6269	Nguyễn Thiện Nhân	MN QUỲNH HƯƠNG
18	3911.6028	Huỳnh Hồng Diễm	TH HƯNG LONG
19	3911.1061	Mai Lâm Trường Vũ	TH HƯNG LONG
20	3911.1061	Nguyễn Thị Kiều Linh	TH HƯNG LONG
21	3911.1061	Nguyễn Trung Hiếu	TH HƯNG LONG
22	3911.5107	Trần Miinh Đức	TH HƯNG LONG
23	3911.4071	Trần Minh Phi	TH HƯNG LONG
24	3911.4013	Trần Thế Nhân	TH HƯNG LONG
25	3911.5107	Trần Thị Mỹ Quỳnh	TH HƯNG LONG
26	3925.3086	Trần Phương Nam	TH VĨNH LỘC B
27	3927.5202	Đào Trần Hồng Ngân	TH AN HẠ
28	3927.7072	Đỗ thị Phương Thảo	TH AN HẠ
29	3927.6269	Nguyễn Lê Bảo Toàn	TH AN HẠ
30	3915.304	Nguyễn Hải Yến	TH BÌNH CHÁNH
31	3915.3062	Võ Nguyễn Phi Hùng	TH BÌNH CHÁNH
32	3915.3062	Võ Tây Thi	TH BÌNH CHÁNH
33	3931.02014	Lê Thị Ngọc Trâm	TH BÌNH LỢI
34	3931.3063	Nguyễn Thị Thanh Mai	TH BÌNH LỢI
35	3927.3126	Châu Hoàng Gấm	TH CẦU XÁNG
36	3927.3130	Đỗ Phú Quý	TH CẦU XÁNG
37	3927.3222	Huỳnh Thị Bạch Lan	TH CẦU XÁNG
38	3927.3159	Lâm Mai Phương	TH CẦU XÁNG
39	3927.3266	Lê Tú Anh	TH CẦU XÁNG
40	3927.3268	Lương Tuấn Kiệt	TH CẦU XÁNG

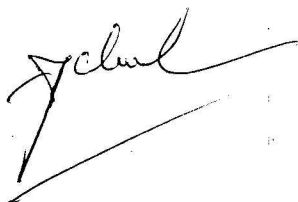
STT	MS hộ nghèo	Họ và tên	Đơn vị
41	3929.1193	Nguyễn Diệp Khánh Phúc	TH CẦU XÁNG
42	3927.3273	Nguyễn Hoàng Lâm	TH CẦU XÁNG
43	3927.3125	Nguyễn Huy Bảo	TH CẦU XÁNG
44	3927.3121	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	TH CẦU XÁNG
45	3929.1044	Nguyễn Nhật Thắng	TH CẦU XÁNG
46	3927.3128	Nguyễn Thành Trí	TH CẦU XÁNG
47	3929.1079	Nguyễn Thị Mỹ Linh	TH CẦU XÁNG
48	3929.1079	Trần Thanh Tòng	TH CẦU XÁNG
49	3927.3084	Trần Thị Ngọc Nhi	TH CẦU XÁNG
50	3927.3156	Võ Minh Thư	TH CẦU XÁNG
51	39.273.168	Lê Thị Ngọc Nhi	TH CẦU XÁNG
52	3929.5030	Văn Thị Thanh Thảo	TH LÊ MINH XUÂN 2
53	3933.01012	Võ Minh Trí	TH LÊ MINH XUÂN 2
54	3929.2122	Tòng Thanh Tú	TH LÊ MINH XUÂN 3
55	3929.2259	Trần Quốc Trung	TH LÊ MINH XUÂN 3
56	3929.7145	Trần Thị Tuyết Mai	TH LÊ MINH XUÂN 3
57	3905.4159	Giáp Hương Hoa	TH NGUYỄN VĂN TRÂN
58	3905.3062	Nguyễn Quốc Khánh	TH NGUYỄN VĂN TRÂN
59	3905.2002	Nguyễn Võ Mộng Duyên	TH NGUYỄN VĂN TRÂN
60	3927.1159	Huỳnh Minh Trường	TH PHẠM VĂN HAI
61	3927.1159	Huỳnh Thị Cẩm Tuyên	TH PHẠM VĂN HAI
62	3927.1007	Phan Quốc Bảo	TH PHẠM VĂN HAI
63	3905.3172	Cao Nguyễn Gia Huy	TH QUI ĐỨC
64	3909.3029	Đặng Phước Long	TH QUI ĐỨC
65	3905.1081	Nguyễn Hải Triều	TH QUI ĐỨC
66	3905.2148	Nguyễn Hoàng Giang	TH QUI ĐỨC
67	3913.04037	Hồ Minh Thuận	TH TÂN QUÝ TÂY
68	3913.2404	Nguyễn Ngọc Thanh Thiện	TH TÂN QUÝ TÂY
69	3913.1066	Nguyễn Yến Nhi	TH TÂN QUÝ TÂY
70	3913.4025	Phan Thị Cẩm Nhung	TH TÂN QUÝ TÂY
71	3913.1028	Trần Minh Hậu	TH TÂN QUÝ TÂY
72	3935.3015	Lê Hoàng Nghĩa	TH TÂN TÚC
73	3935.3048	Lê Ngọc Thành	TH TÂN TÚC
74	3935.3074	Nguyễn Hoàng Như Ý	TH TÂN TÚC
75	3935.1024	Nguyễn Hồng Trâm Anh	TH TÂN TÚC
76	3915.4024	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	TH TÂN TÚC
77	3935.5015	Nguyễn Thị Bích Trâm	TH TÂN TÚC
78	3935.02030	Nguyễn Thị Kim Xuyên	TH TÂN TÚC
79	3935.4013	Phan Thành Phát	TH TÂN TÚC
80	3935.2002	Trần Giao Linh	TH TÂN TÚC
81	3935.1021	Võ Nguyễn Thành Vinh	TH TÂN TÚC
82	3915.1016	Dương Quốc Lộc	TH TRẦN NHÂN TÔN
83	3915.1103	Nguyễn Châu Gia Bảo	TH TRẦN NHÂN TÔN
84	3915.01024	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	TH TRẦN NHÂN TÔN
85	3915.2007	Nguyễn Thái Ngọc Hân	TH TRẦN NHÂN TÔN
86	3915.02057	Nguyễn Thị Anh Thư	TH TRẦN NHÂN TÔN

STT	MS hộ nghèo	Họ và tên	Đơn vị
87	3915.3072	Võ Ngọc Danh	THCS BÌNH CHÁNH
88	3929.2236	Nguyễn Thị Phương Dung	THCS GÒ XOÀI
89	3911.8041	Lại Hữu Thiện	THCS HƯNG LONG
90	3925.6103	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	THCS LÊ MINH XUÂN
91	3927.01012	Trần Thị Mỹ Nhung	THCS LÊ MINH XUÂN
92	3929.4088	Hồ Thị Thiên Thảo	THCS PHẠM VĂN HAI
93	3927.07004	Nguyễn Lê Anh Duy	THCS PHẠM VĂN HAI
94	3927.3134	Nguyễn Thanh Nhã	THCS PHẠM VĂN HAI
95	3929.1096	Nguyễn Thị Kim Hiền	THCS PHẠM VĂN HAI
96	3927.3127	Nguyễn Thị Ngọc	THCS PHẠM VĂN HAI
97	3929.4039	Nguyễn Trần Quý Thảo	THCS PHẠM VĂN HAI
98	3929.4039	Nguyễn Trần Trọng Trung	THCS PHẠM VĂN HAI
99	3927.5356	Nguyễn Xuân Thành	THCS PHẠM VĂN HAI
100	3929.1225	Phạm Thanh Thúy	THCS PHẠM VĂN HAI
101	3929.0135	Trần Thị Ngọc Huyền	THCS PHẠM VĂN HAI
102	3903.4192	Lâm Thanh Quốc Cường	THCS PHONG PHÚ
103	3903.02099	Lương Tiểu Long	THCS PHONG PHÚ
104	1517..5063	Trần Thị Phương Tuyền	THCS PHONG PHÚ
105	3909.3014	Chu Thị Thanh Vân	THCS QUI ĐỨC
106	3911.1053	Đàm Thị Yến Nhi	THCS QUI ĐỨC
107	3909.1142	Nguyễn Thanh Tuấn	THCS QUI ĐỨC
108	3909.2144	Phạm Thị Huyền Trân	THCS QUI ĐỨC
109	3909.3070	Trần Thảo Phương Huyền	THCS QUI ĐỨC
110	3913.3372	Bùi Văn Kiện	THCS TÂN QUÝ TÂY
111	3913.3921	Lâm Quế Trang	THCS TÂN QUÝ TÂY
112	3913.1106	Lê Ngọc Kim Ngân	THCS TÂN QUÝ TÂY
113	3933.4074	Đỗ Hữu Trọng	THCS TÂN TÚC
114	3933.4165	Nguyễn Khánh Vy	THCS TÂN TÚC
115	3933.4023	Trần Ngọc Tuyết Ngân	THCS TÂN TÚC
116	3933.4023	Trần Thanh Quy	THCS TÂN TÚC
117	3913.3299	Lê Anh Tuấn	THCS VĨNH LỘC A
118	3923.4040	Lê Thị Thuý Vi	THCS VĨNH LỘC A
119	3923.4025	Nguyễn Hồ Anh Tuấn	THCS VĨNH LỘC A

Tổng cộng danh sách có: 119 học sinh không có tên thành viên hộ nghèo.

Bình Chánh, ngày 19 tháng 01 năm 2016

NGƯỜI LẬP BẢNG



TRƯỞNG PHÒNG



XÁC NHẬN CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH-XÃ HỘI

